

HUYỀN THOẠI VÀ VIỆC NGHIÊN CỨU HUYỀN THOẠI TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Nguyễn Thị Ái Thoa

Khoa XH&NV, Trường ĐH Phú Yên

Email: thoanguyenpy@yahoo.com.vn

Ngày nhận bài: 30/11/2017; ngày hoàn thành phần biên: 5/12/2017; ngày duyệt đăng: 8/01/2018

TÓM TẮT

Khoảng 30 năm trở lại đây (1986 – 2016), ở Việt Nam, yếu tố huyền thoại xuất hiện ở nhiều tác phẩm (tiểu thuyết, truyện ngắn, thơ) như một thủ pháp nghệ thuật, một phương thức sáng tác đã thu hút đông đảo độc giả và du luận. Kéo theo đó là hàng loạt các công trình, bài báo nghiên cứu về đặc điểm, giá trị và đóng góp của huyền thoại trong sự phát triển của văn học. Bài viết đi vào tiếp cận nội hàm của khái niệm huyền thoại và quá trình nghiên cứu huyền thoại trong văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới. Qua đó, người viết có những đánh giá sơ bộ về kết quả trên và đề ra hướng nghiên cứu phù hợp nhằm xây dựng những công trình nghiên cứu có đầu tư, chuyên sâu về vai trò cũng như đóng góp của yếu tố huyền thoại trong quá trình đổi mới thi pháp về thể loại trong văn học Việt Nam.

Từ khóa: đặc điểm, đóng góp, giá trị, huyền thoại, văn học Việt Nam

1. QUAN NIỆM VỀ HUYỀN THOẠI

Khoa học về huyền thoại đã xác nhận sự sáng tạo huyền thoại là hiện tượng quan trọng trong lịch sử nhân loại, có tính nguyên hợp cao ở thời cổ đại. Huyền thoại không chỉ là di sản của thế giới quan nguyên thủy, mà còn là sự bảo tồn của các hình thái ý thức xã hội khác như triết học, khoa học, tôn giáo và văn học nghệ thuật.

Huyền thoại là một thuật ngữ xuất hiện từ xa xưa và cách hiểu về nó không ngừng thay đổi. Theo tổng kết của M.I.Sakhovich – nhà nghiên cứu người Nga, chỉ riêng cách hiểu về khái niệm này đã có trên 500 cách hiểu khác nhau. Khái niệm huyền thoại trong hệ thống thần thoại Hy Lạp không giống với khái niệm huyền thoại của nhà sử học cổ đại Hérodote. Huyền thoại của đạo Thiên chúa khác với huyền thoại theo chủ nghĩa cấu trúc... Thời cổ đại, huyền thoại (tiếng Anh là *myth*, tiếng Pháp là *mythe*) có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp là *mothos*, nghĩa là những câu chuyện truyền thuyết, truyền thoại, nói chung là dùng để chỉ những chuyện hoang đường xuất hiện

nơi dân gian, trong đó các sức mạnh của tự nhiên và các hiện tượng tiêu biểu của cuộc sống thường được nhân cách hoá, mang hình dạng người. Khoa học về huyền thoại thì cho rằng, huyền thoại là những truyện kể thiêng liêng với chức năng cơ bản là giải thích nguồn gốc, quá trình hình thành nên thế giới và con người, cụ thể, theo E.M.Meletinski thì “những truyện về các vị thần, các nhân vật được sùng bái hoặc có quan hệ nguồn gốc với các vị thần, về các thế hệ xuất hiện trong thời gian ban đầu, tham gia trực tiếp vào việc tạo lập thế giới cũng như việc tạo lập nên những nhân tố của nó – thiên nhiên và nhân hóa” [9, tr.74]. Trong cuốn *Những huyền thoại* [2], Roland Barthes viết “Một huyền thoại là gì? Tôi sẽ cứ đưa ra câu trả lời đầu tiên rất đơn giản, nó hoàn toàn phù hợp với từ nguyên: huyền thoại là một lời nói”. Nhưng theo ông, không phải lời nói nào cũng là huyền thoại “mà cần đứt khoát nêu lên ngay từ đầu, huyền thoại là một hệ thống thông báo, đó là một thông điệp”, do đó, huyền thoại không thể là một sự vật, một khái niệm hay một ý niệm, mà đó là một phương thức thông báo, một hình thức. Huyền thoại không được xác định bằng nội dung của thông điệp, mà bằng cách thức nó phát ra thông điệp. Thêm vào đó, trong một số cuốn từ điển trên thế giới, cách hiểu về huyền thoại cũng rất khác nhau. *Từ điển các thuật ngữ văn học* của M.Jarrety định nghĩa “huyền thoại là truyện hoang đường truyền từ đời nọ qua đời kia..., có khuynh hướng mang ý nghĩa phổ quát (vũ trụ, siêu hình hoặc nhân loại)...” [2, tr.382]. *Từ điển phê bình văn học* của Hubert thì cho rằng, “huyền thoại kể những sự việc được kể từ thời đại xa xưa, được truyền miệng đến các thời đại sau dưới nhiều dạng thức, vì nguồn gốc huyền thoại không chính xác nên mỗi huyền thoại được coi là toàn bộ các dạng thức ấy” [9, tr.668].

Dù khác nhau, nhưng những quan điểm trên đều có điểm gặp gỡ khi cho rằng, nói đến huyền thoại là người ta nghĩ đến những gì mang màu sắc hoang đường, không có thực. Trên thực tế thì thuật ngữ huyền thoại có nội hàm rộng hơn nhiều và để cắt nghĩa nó, cần phải dựa trên hai phương diện: truyền thống có sẵn và loại hình ngôn ngữ như hai nhà nghiên cứu R.Bathes và R. Garaudy từng khẳng định khi xem xét mối quan hệ giữa cái biểu đạt và cái được biểu đạt.

Ở nước ta, trong những năm gần đây, có khá nhiều định nghĩa về huyền thoại được đưa ra. Chúng tôi nhận thấy, cách hiểu về huyền thoại trong *Từ điển văn học (bộ mới)* do NXB Thế giới ấn hành năm 2004, do nhà nghiên cứu Đỗ Đức Hiếu định nghĩa là cách hiểu phổ biến nhất: “Ở thế kỷ XX, huyền thoại trở lại với nhân loại, nó xâm nhập vào dân tộc học, nhân chủng học, nhân loại học, lịch sử, văn học (sáng tác và phê bình) khai thác triệt để huyền thoại; nhà văn tái hiện huyền thoại cổ dưới dạng hiện đại (Xizip, Ăngtigôn...) với ý nghĩa hiện đại và ra đời những bộ môn phê bình “phê bình huyền thoại học”, “phân tích huyền thoại học”... Hiện nay huyền thoại được hiểu theo nghĩa rộng, là huyền thoại những câu chuyện có ý nghĩa sâu thẳm, vĩnh cửu và toàn nhân loại, thường dưới dạng biểu tượng và có chức năng biểu đạt thân phận con người (Kapka, Hêminguê...). Nhân vật lịch sử có thể trở thành nhân vật huyền thoại:

truyện pha trộn cái thực với cái hoang đường, cái hư ảo, cái kỳ diệu, thường bằng phương pháp phóng đại các kích cỡ, làm lệch lạc hình tượng nhân vật hay sự kiện lịch sử, có khi thần bí hoá nó, nhằm mục đích giải thích một nhân vật kỳ vĩ hoặc tuyên truyền trong đại chúng một tư tưởng nào đó” [9, tr.669].

2. NHỮNG CÔNG TRÌNH, BÀI BÁO NGHIÊN CỨU TIÊU BIỂU VỀ LÝ THUYẾT HUYỀN THOẠI Ở VIỆT NAM

Đầu thế kỷ XX, huyền thoại thu hút sự quan tâm đặc biệt của giới nghiên cứu thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau từ nhân học, dân tộc học, văn hóa học rồi đến văn học... Về dịch thuật, trước hết là chuyên luận *Thi pháp huyền thoại* [9] của nhà nghiên cứu văn hóa dân gian người Nga E.M.Meletinski được Trần Nho Thìn và Song Mộc chuyển ngữ. Công trình gồm có ba phần. Mở đầu, tác giả giới thiệu những lý thuyết mới về huyền thoại, cách tiếp cận huyền thoại từ góc độ nghi lễ - huyền thoại. Tiếp theo, tác giả trình bày những hình thức cổ điển của huyền thoại và sự thể hiện của huyền thoại trong truyện kể dân gian. Và sau cùng, tác giả phân tích sự xuất hiện của chủ nghĩa huyền thoại trong văn học thế kỷ XX và các dạng thức huyền thoại khác nhau trong tiểu thuyết hiện đại thế kỷ XX mà đại biểu là James Joyce, Thomas Mann và Kafka. Điểm nhấn của *Thi pháp huyền thoại* chính là sự hệ thống hóa về các loại hình huyền thoại trong dân gian và quá trình chuyển hóa vào các tác phẩm văn học qua nhiều dạng thức. Có thể khẳng định đây là công trình có đóng góp quan trọng trong việc giới thiệu tư tưởng lý luận về huyền thoại của Meletinsky. Tiếp đến là công trình *Những huyền thoại* [2] của Roland Barthes do Phùng Văn Tửu dịch. Cuốn sách được chia làm hai phần: phần đầu tập hợp 53 bài viết của tác giả viết từ năm 1954 đến 1956, tựa đề trùng với tên sách: *Những huyền thoại*; phần thứ hai là *Huyền thoại, ngày nay* được xem như lời bạt khép lại quyển sách. Giá trị lớn nhất của công trình là đã phát hiện ra bản chất của giải huyền thoại và sự tồn tại của những huyền thoại mới do chính tác giả - người sáng tác tạo ra. Bên cạnh đó, các công trình nghiên cứu của J.G.Frazer như *Cành vàng*, *Các huyền thoại về nguồn gốc của lúa* hay công trình *Văn hóa nguyên thủy* của E.Tylor cũng là những công trình có nhiều đóng góp trong việc thúc đẩy nghiên cứu huyền thoại được soi chiếu dưới góc độ văn hóa nguyên thủy.

Ở Việt Nam, việc công tác nghiên cứu về huyền thoại văn học đã được tiến hành từ lâu. Cụ thể, các nhà phê bình, nghiên cứu về văn học nước ngoài đã ứng dụng lý thuyết về huyền thoại để tiếp cận các tác giả sử dụng thi pháp huyền thoại trong sáng tác của mình. Điển hình là những nghiên cứu của Nguyễn Đức Nam về J.Joyce, của Đặng Anh Đào về Kafka, của Nguyễn Trung Đức về Marquez, của Lê Ngọc Tân về Zola. Nhà nghiên cứu Phùng Văn Tửu, trong bài viết “Phương thức huyền thoại trong sáng tác văn học” đăng Tạp chí *Văn học* số 10/2007, cho rằng “Mối quan hệ giữa huyền thoại và văn học diễn ra trên nhiều bình diện khác nhau” [14, tr.3] và “huyền thoại như

một phương thức nghệ thuật đang có xu hướng trở thành một trong những kỹ thuật sáng tác của tiểu thuyết hiện đại” [14, tr.3]. Trước thực tế huyền thoại “là một khái niệm có nội hàm không tường minh như bản thân thuật ngữ huyền thoại, nội hàm ấy thay đổi khi xem xét ở những bình diện khác nhau” [14, tr.3], ông đưa ra nhiều định nghĩa, cách hiểu khác nhau về huyền thoại từ nghĩa từ nguyên (mythos) đến các công trình lớn như *Từ vựng các thuật ngữ văn học* của M. Jarrety, *Từ điển các thuật ngữ văn học* của M.H. Abrams. Ở đây, tác giả không đi tìm hiểu hết các bình diện ý nghĩa của huyền thoại, mà chỉ dừng lại mô hình lý thuyết ngôn ngữ qua việc khảo sát công trình *Những huyền thoại* của R. Barthes và *Về một chủ nghĩa hiện thực không bờ bến* của R. Garaudy. Đây là hai trong số những nhà nghiên cứu đầu tiên đã đi sâu lý giải huyền thoại từ góc độ ngôn ngữ học cấu trúc, mở ra một hướng mới, nối kết chức năng của huyền thoại với sáng tác văn học thời nay. Xem xét mối quan hệ biện chứng giữa cái biểu đạt và cái được biểu đạt, điểm gặp gỡ giữa R.Barthes và R. Garaudy là đều xem huyền thoại là hệ thống tín hiệu thứ ba. Theo tác giả, nếu như hệ thống tín hiệu thứ nhất tác động đến các giác quan của sinh vật, thì hệ thống tín hiệu thứ hai là ngôn ngữ - gọi cho chúng ta hình dung những sự vật cụ thể hoặc trừu tượng. Bước chuyển từ hệ thống tín hiệu thứ nhất sang hệ thống tín hiệu thứ hai là bước chuyển từ cái tự nghiệm đến cái khái niệm, giúp cho con người hiểu biết vũ trụ sâu sắc hơn và hệ thống tín hiệu thứ hai gắn liền với sự phát triển tư duy khoa học. Còn lại, hệ thống tín hiệu thứ ba có chức năng khơi gợi ý nghĩa, ấy chính là huyền thoại. Từ đó, tác giả đi sâu khảo sát các tác phẩm được cho là xây dựng theo phương thức huyền thoại như *Thầy thuốc nông thôn* của H.de Balzac, *Thay đổi* của M.Butor hay *Gia đình Rougon - Macquart* của Emile Zola.

Có thể nhận thấy, những công trình nghiên cứu về lý thuyết huyền thoại xuất hiện từ rất sớm và có giá trị học thuật cao. Các học giả E.M.Meletinski, Roland Barthes, J.G.Frazer, E.Tylor được xem như những người đặt nền móng đầu tiên trong việc phát hiện bản chất, thuộc tính của huyền thoại trong đời sống văn hóa của nhân loại cũng như vận dụng vào nghiên cứu văn học.

3. NHỮNG CÔNG TRÌNH, BÀI BÁO NGHIÊN CỨU VỀ HUYỀN THOẠI TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM

Riêng về việc nghiên cứu huyền thoại trong văn học Việt Nam thì còn khá mới mẻ. Cho đến những năm gần đây, giới phê bình, nghiên cứu mới bắt đầu quan tâm nhiều hơn đến huyền thoại và giải mã sự hiện diện của huyền thoại trong văn học Việt Nam. Điều này có thể xuất phát từ thực tế là công tác dịch thuật các công trình lý thuyết về huyền thoại đang được thúc đẩy. Tiếp đến là ngày càng nhiều các tác phẩm văn xuôi Việt Nam đương đại có khuynh hướng sử dụng phương thức huyền thoại hóa. Đặc biệt là từ sau năm 1986, trên văn đàn xuất hiện ngày càng nhiều những tác

phẩm với các nhân vật, các sự kiện siêu nhiên hoặc được xây dựng trên cơ sở của trí tưởng tượng, hoặc sự sáng tạo vượt ra ngoài khuôn khổ chân thực cụ thể lịch sử. Thực tế đó cho thấy nhu cầu ứng dụng cách tiếp cận phê bình huyền thoại trong nghiên cứu văn học ngày càng trở nên cấp bách.

Bài viết “Franz Kafka - và vấn đề huyền thoại trong văn học” của Hoàng Trinh đăng trên Tạp chí *Văn học*, số 5/1970 có vai trò mở đầu trong việc nghiên cứu huyền thoại trong văn học Việt Nam. Tác giả cho rằng, các tiểu thuyết *Lâu đài*, *Vụ án* của Kafka không phải phản ánh hay ghi lại câu chuyện có thật nào đó theo quan niệm thông thường như các nhà văn hiện thực, mà những tư liệu này chỉ là cái có để thông qua đó dựng lên những huyền thoại “tức là những hình tượng văn học gián tiếp và có tầm khái quát lớn, mang một ẩn ý sâu, phản ánh những tư tưởng triết học của tác giả về những vấn đề nào đó đang đặt ra trong cuộc sống” [13, tr.95].

Trong bài “Thần thoại, văn học, văn học huyền thoại”[1] đăng trên Tạp chí *Văn học*, số tháng 3/1992, tác giả Lại Nguyên Ân bày tỏ những trăn trở về tình trạng nghiên cứu huyền thoại. Ông cho rằng, giới nghiên cứu “chưa chú ý đến mối liên hệ giữa văn học với thần thoại”, có thái độ xem thường, thậm chí là phủ nhận những sáng tác huyền thoại văn học ở thế kỉ XX và khẳng định một cách mạnh mẽ “thế giới quan thần thoại” không hề mất đi cùng với việc “ý thức nguyên hợp đã mất đi khi phân lập thành các hình thái ý thức riêng biệt”. Bài viết cũng chỉ ra sự bùng nổ mạnh mẽ của các kiểu sáng tác huyền thoại trong văn học thế giới thế kỉ XX. Tác giả khẳng định, ý thức huyền thoại hóa đang ngày càng lớn mạnh trong cả đời sống xã hội và văn học, cùng sự cảnh báo những hệ quả của ý đồ huyền thoại hóa.

Vận dụng lý thuyết về huyền thoại văn chương của P. Sellier, trong bài viết “*Huyền thoại văn chương: Thời điểm phát sáng và biến hóa trong văn học viết hiện đại*” [4], nhà nghiên cứu Đặng Anh Đào đã tiến hành so sánh huyền thoại và huyền thoại văn chương, huyền thoại văn chương và văn chương viết. Từ đó, tác giả đã khái quát những tương đồng giữa huyền thoại và huyền thoại văn chương như sự bảo hòa của biểu tượng, kết cấu vòng xoáy đỉnh ốc, ranh giới giữa cái thiêng và cái trần tục, ý nghĩa hiện sinh và sức mạnh rung cảm nằm ở điểm phát ngôn của huyền thoại. Đồng thời, soi chiếu sự chuyển biến, thâm nhập của huyền thoại văn chương ở phương Tây vào các tác phẩm văn xuôi Việt Nam hiện đại, tác giả bài viết đã đi đến những nhận định về sự biến hóa của huyền thoại trong văn chương viết hiện đại.

Gần đây, huyền thoại từng bước được giới thiệu và bàn đến trong khoa Ngữ văn của nhiều trường Đại học. Năm 2007, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội cho ra đời công trình *Huyền thoại và văn học*. Cuốn sách bao gồm các bài viết xung quanh vấn đề như huyền thoại và phê bình huyền thoại, phương thức tiếp cận huyền thoại, tính uyển chuyển của huyền thoại, một số huyền thoại trong văn chương phương Đông và phương Tây. Trong công trình này, nhà nghiên cứu Nguyễn Thị Thanh Xuân

có bài viết “Đi tìm cổ mẫu trong văn học Việt Nam”. Từ việc khái lược lý thuyết về cổ mẫu (archetype) của C.G.Jung, tác giả Nguyễn Thị Thanh Xuân cho rằng “Có mặt trong huyền thoại rồi tái sinh, hóa thân trong các tác phẩm văn học thành văn nhiều thế kỷ, cho đến nay, cổ mẫu đã có một hành trình rất dài cùng nhân loại” [10, tr.281] và “Những điều C.G.Jung xác lập cho phép ta nghĩ rằng nền văn học của một dân tộc nào cũng dung chứa trong lòng nó ít nhiều cổ mẫu. Văn học Việt Nam không là ngoại lệ, thậm chí ở đây có thể còn nguyên một kho tàng cổ mẫu quý giá mà giới nghiên cứu chưa chạm đến bao nhiêu” [10, tr.284]. Hành trình khám phá cổ mẫu trong văn học Việt Nam của tác giả là sự nối dài từ văn học dân gian đến văn học viết, ở đó, tác giả đã ghi nhận sự tồn tại “chi chít những cổ mẫu”, trong đó “có những cổ mẫu chung của nhân loại và những cổ mẫu riêng của cộng đồng người Việt” [10, tr.284]. Và cũng căn cứ theo tiêu chí trội bật, linh hoạt, lan tỏa cùng tần số xuất hiện, tác giả đã đưa ra những cổ mẫu tiêu biểu, điển hình được sử dụng trong văn học Việt Nam từ các tác phẩm văn học dân gian như *Con Rồng cháu Tiên*, *Chử Đồng Tử*, *Trương Chi*, *Sơn Tinh Thủy Tinh*, *My Châu Trọng Thủy* đến văn học trung đại như thơ Hồ Xuân Hương và văn học hiện đại như thơ Tản Đà, thơ Bùi Giáng, truyện Nguyễn Huy Thiệp... Theo tác giả, thoát thai từ vô thức, cổ mẫu có tính tự trị của riêng mình và khi thâm nhập vào văn học Việt Nam, cổ mẫu có những chuyển hóa nhất định so với dạng thức ban đầu để tiến đến hòa hợp cùng văn hóa bản địa và tư duy của người sáng tạo đúng như C.G.Jung dự báo “Nhưng có lẽ tôi có quyền hy vọng là các thính giả của tôi đã kịp suy nghĩ, không phải về những điều tôi nói, mà chính là về sự vận dụng cụ thể tất cả những điều đó vào tác phẩm thơ ca - nghệ thuật, như thế là đắp da đắp thịt cho bộ khung xương tư tưởng trừu tượng của tôi” [10, tr.284]. Cũng góp mặt trong *Huyền thoại và văn học*, tác giả Trần Thị Mai Nhân với bài viết “Phương thức huyền thoại hóa trong một số tiểu thuyết Việt Nam thời kỳ đổi mới” đã đặc biệt nhấn mạnh “Huyền thoại hóa là một phương thức được sử dụng tuy chưa phổ biến ở Việt Nam nhưng là một phương diện nghệ thuật đáng chú ý, góp phần làm phong phú thêm phương diện thể hiện hiện thực, thể hiện số phận con người và tạo nên sự hấp dẫn cho tác phẩm” [10, tr.324]. Tác giả lấy đối tượng khảo sát là các tác phẩm *Nỗi buồn chiến tranh* (Bảo Ninh), *Mảnh đất lắm người nhiều ma* (Nguyễn Khắc Trường), *Lời nguyện hai trăm năm* (Khôi Vũ), *Thiên sứ* (Phạm Thị Hoài), từ đó khái quát hóa các phương thức, motif được chuyển hóa cụ thể vào trong từng tác phẩm.

Tác giả Trần Thị Tươi với luận văn thạc sĩ *Yếu tố huyền thoại trong truyện ngắn Việt Nam đương đại*, bảo vệ năm 2010 tại Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành khảo sát yếu tố huyền thoại trong truyện ngắn Việt Nam đương đại trên nhiều khía cạnh và góc độ: con đường tái tạo huyền thoại vào trong tác phẩm thông qua hệ thống hình tượng, motif và cổ mẫu đến vai trò người kể chuyện huyền thoại, thời gian huyền thoại, không gian huyền thoại, cấu trúc huyền thoại. Điểm nổi bật của công trình này là dùng phương pháp phê bình cổ mẫu và thi

pháp học để giải mã ý nghĩa của hệ thống những yếu tố huyền thoại trong truyện ngắn đương đại Việt Nam, qua đó cho thấy sự đóng góp có ý nghĩa của yếu tố huyền thoại trong việc làm nên thành công của tác phẩm.

Ngoài ra, còn phải kể đến các bài báo đăng tải ở tạp chí khoa học hoặc hội thảo, hoặc trên các trang mạng. Bài viết “Huyền thoại trong tiểu thuyết Nguyễn Xuân Khánh” của tác giả Nguyễn Thị Thu Hương (in trên Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh, số 4/2015) đã đi sâu tìm hiểu và khai thác yếu tố huyền thoại trong văn học Việt Nam nói chung và bộ ba tiểu thuyết của nhà văn Nguyễn Xuân Khánh là *Mẫu Thượng Ngàn*, *Hồ Quý Ly* và *Đội gạo lên chùa* nói riêng. Trên cơ sở đó, tác giả đã khái quát hóa các dạng thức của yếu tố huyền thoại trong tiểu thuyết của Nguyễn Xuân Khánh ở nhiều phương diện: lịch sử, văn hóa, tâm linh. Lấy truyện ngắn đương đại Việt Nam làm đối tượng khảo sát, tác giả Trần Viết Thiện trong bài viết “Huyền thoại trong truyện ngắn đương đại Việt Nam” (đăng trong kỷ yếu hội thảo *Những làn ranh văn học* tại thành phố Hồ Chí Minh 12/2011) tiếp cận yếu tố huyền thoại dưới góc nhìn thi pháp học. Soi rọi vào nội dung các tác phẩm, tác giả cho rằng, con đường tái tạo huyền thoại trong truyện ngắn Việt Nam có thể phát xuất từ nội lực văn hóa truyền thống, từ huyền thoại trong văn học thế giới và từ những huyền thoại mới do chính nhà văn sáng tạo nên. Tác giả đã rất có lý khi nhận định “Huyền thoại có mặt ở nhiều tác giả, tác phẩm; huyền thoại trở thành một dòng chảy trong truyện ngắn đương đại Việt Nam. Huyền thoại đến với truyện ngắn cũng hết sức đa dạng, nhiều chiều. Có những huyền thoại mới, là kết quả của sự thâm nhập, sự tiếp thu dòng truyện ngắn huyền ảo phương Tây. Trong sự phát triển của dịch thuật, của sự giao lưu Đông - Tây, nhiều cây bút truyện ngắn tìm đến với những thành tựu của thể loại này như trường hợp Nguyễn Vĩnh Nguyên, Hoàng Ngọc Thu, đặc biệt là Nhật Chiêu. Nhưng không phải là tất cả. Từ diễn trình tương tác đa dạng ở trên, chúng tôi cho rằng: có con đường tương tác giao lưu nhưng cũng có con đường tương tác từ nội lực truyền thống văn học dân tộc, là sự gặp gỡ thú vị trong sự vận động và phát triển có tính quy luật của đời sống thể loại” [11]. Từ đó, bài viết khai thác biểu hiện của yếu tố huyền thoại trong truyện ngắn Việt Nam đương đại ở các bình diện của thi pháp học: hình tượng nhân vật, chủ đề, motif, kết cấu, biểu tượng, v.v.

Theo chúng tôi, các kết quả nghiên cứu trên đều thừa nhận huyền thoại tái sinh trong văn học Việt Nam dưới nhiều dạng thức. Có khi chúng ẩn dưới dạng các cổ mẫu - những biểu trưng mang tính phổ quát, cũng có khi dưới dạng các motif hoặc bằng cách mượn các hình tượng từ truyền thuyết, huyền thoại cổ. Việc thâm nhập của yếu tố huyền thoại mang đến cho nền văn học dân tộc những sắc màu tươi mới. Có được điều này có sự tác động không nhỏ từ tinh thần đổi mới của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam (1986). Thêm vào đó là sự thay đổi trong quan niệm nghệ thuật về con người. Nếu văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975 bao trùm cảm hứng sử thi và lấy con người quần chúng, con người cộng đồng làm chuẩn mực

thì văn học thời kỳ sau đổi mới nhìn nhận con người như một thực thể đa trị, đa diện và kiểu tư duy phản ánh hiện thực giản đơn cũng đã không còn giữ vị trí độc tôn như trước. Người sáng tác hướng ngòi bút của mình vào hiện thực gai góc của cuộc sống, những góc khuất trong tâm hồn con người và trong đó có yếu tố tâm linh, nói như nhà văn Hồ Anh Thái thì hiện thực chỉ bao gồm những gì ta thấy và trải nghiệm là chưa đủ, mà hiện thực còn “là cái ta cảm nhận được..., cả đời sống tâm linh cũng là hiện thực” [11, tr.269]. Sự xuất hiện của yếu tố huyền thoại trong văn học Việt Nam, một mặt góp phần lạ hóa tác phẩm văn học, mặt khác giúp nhà văn đem đến cho người đọc nhiều cảm xúc mới mẻ về một bức tranh hiện thực đa chiều. Ở thể loại tiểu thuyết, trong vòng 30 năm (1986 – 2016), tiểu thuyết đã đạt nhiều thành tựu nổi bật. Chính sự đa dạng về phương thức sáng tác góp phần làm nên thành công cho thể loại này. Cụ thể, từ năm 1986 đến nay xuất hiện hàng loạt các tác phẩm viết theo phương thức huyền thoại hóa như *Mảnh đất lắm người nhiều ma* (Nguyễn Khắc Trường), *Lời nguyện hai trăm năm* (Khôi Vũ), *Giàn thiêu* (Võ Thị Hào), *Mẫu thượng ngàn* (Nguyễn Xuân Khánh), *Đức Phật, nàng Savitri và tôi* (Hồ Anh Thái), *Bả giờ, Những đứa trẻ chết già, Thoạt kỳ thủy* (Nguyễn Bình Phương)... Bên cạnh đó, truyện ngắn cũng sử dụng phương thức sáng tác theo bút pháp huyền thoại hóa, tuy không bề thế, nhiều đầu tư như tiểu thuyết nhưng rất đáng được ghi nhận. Từ cuối thập niên 80, đầu thập niên 90 của thế kỷ XX, tác phẩm *Phiên Chợ Giát* của Nguyễn Minh Châu và các sáng tác Nguyễn Huy Thiệp như *Truong Chi, Con gái thủy thần, Huyền thoại phố phường, Những ngọn gió Hua Tát* được xem là bước khởi đầu đầy ấn tượng của yếu tố huyền thoại. Tiếp theo đó là sự ra đời của nhiều truyện ngắn thu hút sự quan tâm mạnh mẽ từ dư luận như *Nhân sư, Sự tích ngày đẹp trời* (Hòa Vang), *Hôn trình nữ, Nguyệt kiếp, Đêm Vu Lan* (Võ Thị Hào), *An Dương Vương, Tiếng trắng, Sơn Tinh Thủy Tinh* (Lê Minh Hà), *Chợ rằm dưới gốc cây cổ thụ, Tay thiêng* (Y Ban). Ở thể loại thơ, yếu tố dân gian được nhiều tác giả sử dụng, thể hiện qua những nhân vật huyền thoại như Thánh Gióng, Mỵ Châu, Trọng Thủy, Sơn Tinh, Thủy Tinh, nàng Tô Thị hoặc những motif Đào Nguyên, Thiên Thai.

Và thực tế nghiên cứu trên cũng cho thấy, có khá nhiều công trình đề cập đến yếu tố huyền thoại, phương thức huyền thoại hóa trong văn học Việt Nam đương đại, nhưng các tác giả mới chỉ dừng lại ở việc khảo sát một số tác phẩm chứ chưa đi sâu nghiên cứu yếu tố huyền thoại trong cái nhìn toàn diện và hệ thống. Đặc biệt, giới phê bình vẫn còn vắng bóng những công trình dài hơi, đầu tư và có tính chuyên sâu. Và việc nghiên cứu huyền thoại trong văn học Việt Nam vẫn còn là một diễn trình. Trên cơ sở đó, nhằm đi sâu hơn vào việc khám phá những giá trị cũng như khẳng định đóng góp đáng ghi nhận của yếu tố huyền thoại trong văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới, chúng tôi đề xuất những hướng đi cụ thể dưới đây:

Thứ nhất, tìm hiểu và khám phá con đường chuyển hóa của yếu tố huyền thoại vào văn học nói chung và trong văn học Việt Nam nói riêng. Từ đó, mô hình hóa

những dạng thức thể hiện của yếu tố huyền thoại trong văn học Việt Nam từ 1986 đến nay.

Thứ hai, khái quát những phương thức huyền thoại hóa trong văn học Việt Nam từ nhiều bình diện, cấp độ: nội dung và hình thức.

Thứ ba, trên cơ sở tiếp cận có hệ thống các tác phẩm văn học Việt Nam từ năm 1986 đến nay, cần xây dựng những đánh giá, quan điểm, nhận định về vai trò cũng như những đóng góp của yếu tố huyền thoại trong quá trình đổi mới về thi pháp thể loại trong văn học Việt Nam.

Chúng tôi cho rằng, huyền thoại không chỉ đơn giản như một phương thức, kỹ thuật sáng tác, mà hơn thế, huyền thoại còn được xem như một dạng “tên văn bản” của một hình thức nguyên hợp sơ khai, nơi lưu giữ văn hóa nhân loại. Từ mối quan hệ giữa huyền thoại và văn học, tác phẩm văn học chính là mảnh đất màu mỡ thơm mầm huyền thoại được phát triển, sinh sôi. Tư duy huyền thoại thể hiện bằng sự cố kết, gia tăng, lặp đi lặp lại những cổ mẫu, ẩn dụ, biểu tượng, từ đó hình thành nên những khuynh hướng sáng tác huyền thoại đa dạng, phong phú hơn. Và sự xuất hiện của yếu tố huyền thoại trong các tác phẩm văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới cho thấy sự nỗ lực không ngừng của các nhà văn trong việc tự làm mới mình khi đã đi xa hơn trong việc phục hồi, tái tạo và sáng tạo huyền thoại, sử dụng huyền thoại để nhận thức, khám phá cuộc sống hôm nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Lại Nguyên Ân (2004). *150 thuật ngữ văn học*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội.
- [2]. Lại Nguyên Ân (1992). Thần thoại, văn học, văn học huyền thoại, *Tạp chí Văn học*, tập 255, số 3, tr. 58-61.
- [3]. Roland Barthes (2008). *Những huyền thoại*, Phùng Văn Tửu dịch, NXB Tri thức, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Thị Bình (2012). *Văn xuôi Việt Nam sau 1975*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [5]. Đặng Anh Đào (2010). “Huyền thoại văn chương: Thời điểm phát sáng và biến hóa trong văn học viết hiện đại”, <https://lythuyetvanhoc.wordpress.com>.
- [6]. E.B.Tylor (Huyền Giang dịch) (2000). Văn hóa nguyên thủy, *Tạp chí Văn hóa nghệ thuật*, Hà Nội.
- [7]. James George Frazer (Ngô Bình Lâm dịch) (2007). *Các huyền thoại về nguồn gốc của lửa*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
- [8]. James George Frazer (Ngô Bình Lâm dịch) (2007). *Cành vàng*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [9]. Nguyễn Trường Lịch (1997). Huyền thoại và sức sống của huyền thoại trong văn chương xưa và nay, *Tạp chí Văn học*, số 5, tr 33-40.

Huyền thoại và việc nghiên cứu huyền thoại trong văn học Việt Nam thời kỳ đổi mới

- [10]. E.M.Meletinski (2004). *Thi pháp của huyền thoại*, Trần Nho Thìn dịch, NXB ĐHQG Hà Nội, Hà Nội.
- [11]. Nhiều tác giả (2004). *Từ điển văn học* (bộ mới), NXB Thế giới, TP Hồ Chí Minh.
- [12]. Nhiều tác giả (2007). *Huyền thoại và văn học*, NXB Đại học Quốc gia, TP Hồ Chí Minh.
- [13]. Hồ Anh Thái (2003). *Cõi người rung chuông tận thế - Tác phẩm và dư luận*, NXB Đà Nẵng.
- [14]. Trần Viết Thiện (2011). *Huyền thoại trong truyện ngắn đương đại Việt Nam*,
- [15]. website: <http://hcmup.edu.vn/index.php?option>
- [16]. Tz.Todorov (2008). *Dẫn luận về văn chương kì ảo*, Đặng Anh Đào dịch, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [17]. Hoàng Trinh (1970). Franz Kafka - và vấn đề huyền thoại trong văn học, *Tạp chí Văn học*, tập 125, số 5, tr. 90-109.
- [18]. Phùng Văn Tửu (2007). Phương thức huyền thoại trong sáng tác văn học, *Tạp chí Văn học*, số 428, tr3-19.

MYTH AND RESEARCH ON THE MYTH IN THE MODERNIZATION OF VIETNAMESE LITERATURE

Nguyen Thi Ai Thoa

Phu Yen University

Email: thoanguyenpy@yahoo.com.vn

ABSTRACT

For the last 30 years (1986 - 2016), in Vietnam, mythical elements have been widely used (e.g. novels, short stories, and poetry) as the literary device and creative style, which has attracted a large number of readers. As a result, researchers have conducted many studies about the characteristics, values and contributions of myths to the advancement of Vietnamese literature. This paper helps define the essence of myths and understand the process of researching myths in Vietnamese modern literature. Writers can use this as a guidance to develop better methods for incorporation of mythical elements into their work, and readers will have a greater appreciation for the contributions of myths in the modernization process of Vietnamese literature.

Keywords: characteristic, contribution, myth, values, Vietnamese literature.



Nguyễn Thị Ái Thoa sinh ngày 28/02/1981 tại Tuy Hòa, Phú Yên. Bà tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành Ngữ văn năm 2003 và thạc sỹ Văn học Việt Nam năm 2007 tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Bà hiện đang là giảng viên khoa Khoa học xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Phú Yên và là nghiên cứu sinh chuyên ngành Văn học Việt Nam tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Hướng nghiên cứu chính: Văn học dân gian, Văn hóa dân gian, Văn học Việt Nam.

